

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST

Ngày: 21 – 6 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tân.

2. Ông Huỳnh Tấn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn K, sinh năm: 1988; tại Long An; nơi đăng ký HKTT: Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Long An; nơi đăng ký tạm trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1958 (chết) và bà Trần Thị B, sinh năm: 1957; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 10/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 13/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 13/02/2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 25/12/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Chị Hồ Thị Mỹ P, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. Ông Phan Văn P1, sinh năm: 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 50 phút ngày 25/12/2023, lực lượng Công an kiểm tra Nhà trọ G, địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An phát hiện Nguyễn Văn K đang ở trong phòng trọ số 43, trên tay cầm 01 (một) bịch nylon màu đen, bên trong có 01 (một) gói nylon lớn, 04 (bốn) gói nylon nhỏ chứa tinh thể màu trắng, K khai là chất ma túy và 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) hộp nhựa, 40 (bốn mươi) gói nylon rỗng, Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong chất nghi là ma túy, gửi giám định.

Tại Kết luận Giám định số 1373/KL-KTHS ngày 01/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp và 04 (bốn) túi nylon có rãnh khếp viền màu xanh dương được đóng gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 29,3334 gam, loại Methamphetamine.

- Tại Cáo trạng số: 42/CT-VKSCĐ ngày 15/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng số 42 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 08 đến 09 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 28,7163 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 1373; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) hộp nhựa; 40 (bốn mươi) gói nylon rỗng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu S màu đen.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng nêu. Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 25/12/2023, lực lượng Công an kiểm tra Nhà trọ G, địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An phát hiện bị cáo đang ở trong phòng trọ số 43, trên tay cầm 01 (một) bọc nylon màu đen, bên trong có 01 (một) gói nylon lớn, 04 (bốn) gói nylon nhỏ chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) hộp nhựa, 40 (bốn mươi) gói nylon rỗng, Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong chất nghi là ma túy. Số tiền mua ma túy là của bị cáo, không có ai hùn chung với bị cáo và cũng không có ai biết bị cáo tàng trữ ma túy. Quá trình điều tra thì bị cáo tự nguyện khai nhận hành vi của mình, bị cáo không bị bức cung, không bị dùng nhục hình. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định 1373/KL-KTHS ngày 01/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp và 04 (bốn) túi nylon có rãnh khếp viền màu xanh dương được đóng gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 29,3334 gam, loại Methamphetamine.

- Chủ tọa công bố lời khai của người làm chứng chị Hồ Thị Mỹ P, ông Phan Văn P1: Bị cáo Nguyễn Văn K thừa nhận lời khai của người làm chứng là đúng sự thật khách quan.

- Phần tranh luận: Bị cáo Nguyễn Văn K không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, bản ảnh tang vật và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ ngày 25/12/2023, Nguyễn Văn K là đối tượng nghiện ma túy, sau khi mua ma túy của một người thanh niên có tên thường gọi là “Bede” không rõ lai lịch thì K lấy một ít ma túy để sử dụng, còn lại số ma túy có khối lượng có 29,3334 gam, loại Methamphetamine, K chia nhỏ ra nhằm mục đích sử dụng, đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an kiểm tra nên K bỏ ma túy vào túi nylon đem qua phòng trọ số 43 Nhà trọ 79 thuộc ấp L, L, huyện C, tỉnh Long An để trốn thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Bị cáo Nguyễn Văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Điều 249 (Tội tàng trữ trái phép chất ma túy) của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....;

g) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.

.....”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức truy tố bị cáo Nguyễn Văn K ra trước Tòa án nhân dân huyện Cần Đức để xét xử về tội danh và điều luật trên là có căn cứ.

[3] Căn cứ quyết định hình phạt:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về nhân thân bị cáo: Ngày 10/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đức áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 13/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 13/02/2021.

[3.4] Về áp dụng hình phạt:

[3.4.1] Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quy định độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý chất ma túy; việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm, các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe và chất lượng cuộc sống của con người khi sử dụng ma túy trái phép. Bên cạnh đó, bị cáo K đã 01 lần bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đức áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng sau khi chấp hành xong không chịu sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được phân tích ở mục [4] nên sẽ được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[3.4.1] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 có quy định “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...”. Tuy nhiên, hiện nay bị cáo K đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp và không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[4.1] Tịch thu tiêu hủy: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 28,7163 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 1373; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) hộp nhựa; 40 (bốn mươi) gói nylon rỗng. Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/5/2024.

[4.2] Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu S màu đen. Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/5/2024.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Đối với người thanh niên bán ma túy cho K, K khai là đối tượng có nick Zalo tên “Bede” nhưng không xác định được họ, tên, địa chỉ và chưa làm việc được nên chưa có cơ sở xử lý, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g, khoản 2, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (25/12/2023). Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn K 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (21/6/2024) để đảm bảo thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3.1] Tịch thu tiêu hủy: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 28,7163 gam và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 1373; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) hộp nhựa; 40 (bốn mươi) gói nylon rỗng. Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/5/2024.

[3.2] Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu S màu đen. Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/5/2024.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cần Đước;
- Cơ quan THADS huyện Cần Đước;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Lê Hữu Lộc

